

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TX
THÀNH PHỐ HN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 276/2020/HS-ST
Ngày: 23/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:** Bà **Phương Thảo**

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông **Đặng Như H**

Ông **Đào Văn Hoan**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Thị Huyền Trang**- Cán bộ Tòa án nhân dân quận TX, thành phố HN

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TX, thành phố HN tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Bích Thủy**- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận TX, thành phố HN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 250/2020/TLST-HS ngày 11.11.2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 407/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Quang H**; Tên gọi khác: M; Giới tính: nam; sinh năm 1976; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 30, ngõ 97, tổ 8, ĐT, phường MĐ 1, quận NTL, thành phố HN ; Chỗ ở: Số 30, ngõ 97, tổ 8, ĐT, phường MĐ 1, quận NTL, thành phố HN; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Bùi Quang Á (sinh năm 1951); Con bà: Nguyễn Thị H (sinh năm 1949); Vợ: Lý Thị L (sinh năm 1995, đã ly hôn); Con: 02 con (sinh năm 2015 và 2016).

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án.

- Ngày 12/7/2018, Tòa án nhân dân quận NTL, HN xử phạt 9 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (chưa xóa án tích).

Về nhân thân:

- Ngày 21/6/1994, Tòa án nhân dân thành phố HN xét xử 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “cướp tài sản của công dân” (đã xóa án tích).

- Ngày 27+28/11/1996, Tòa án nhân dân thành phố HN xử phạt 20 tháng tù về tội “ Cường đoạt tài sản công dân”. Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù của bản án số 221 ngày 21.6.1994; hình phạt chung cho cả hai bản án là 38 tháng tù, (đã xóa án tích).

- Ngày 25/10/1999, Tòa án nhân dân thành phố HN xử phạt 42 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản công dân” (đã xóa án tích).

- Ngày 30/3/2006, Tòa án nhân dân quận CG, HN xử phạt 54 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã xóa án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Tên gọi khác: M; Giới tính: nam; sinh năm 1966; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn VL, xã TĐ, huyện ML, thành phố HN; Chỗ ở: Thôn VL, xã TĐ, huyện ML, thành phố HN; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn P (đã chết); Con bà: Đào Thị N (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị L (sinh năm 1976); Có 04 con (sinh năm 1994,2001,2005 và 2007).

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án:

- Ngày 09/10/2015, Tòa án nhân dân huyện ML, HN xử phạt Nguyễn Văn T 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng (chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000 đồng sung quỹ nhà nước, chưa xóa án tích).

Về Nhân thân:

- Tại quyết định số 14/QĐ-TA ngày 12.9.2019, Tòa án nhân dân huyện ML, thành phố HN ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 20 tháng. Ngày 20.12.2019, T bị đưa đi Cơ sở cai nghiện số 3- HN.

Hiện bị can đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 3 – HN.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** ông Bùi Quang Á (bố của Bùi Quang H), địa chỉ: số 30, ngõ 97, tổ 8, ĐT, MĐ 1, NTL, HN; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/11/2019, tổ công tác Y30/141 – Công an thành phố HN làm nhiệm vụ tại trước số 129 NT, TĐ, TX, HN, phát hiện Nguyễn Văn T điều khiển xe máy Honda Wave, BKS: 29L1-759.00, số khung 3916KY337856, số máy JA39E1203209 chở Bùi Quang H có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, đồng chí Dương Quang T – Cán bộ tổ công tác Y30/141 phát hiện H cho tay phải vào túi quần phía trước bên phải đang mặc lấy ra vật gì đó ném vòng qua vai phải về phía sau xuống lòng đường cách vị trí dừng xe khoảng 1,5 mét. Đồng chí T thấy vật H ném ra rơi xuống đường là 01 túi nilon màu trắng, nghi là ma túy nên đã thu giữ đồng thời tổ công tác đưa T, H cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Công an phường TĐ để giải quyết.

Tang vật thu giữ của Nguyễn Văn T:

- 01 túi nilon màu trắng, kính thước 3x5cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng.
- 01 chiếc điện thoại di động Samsung màu đen, số IMEI 1: 356458090886938, số IMEI 2: 356459090886936, bên trong lắp sim số thuê bao 0325927033.

Tang vật thu giữ của Bùi Quang H:

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen, mặt sau màu xanh, số IMEI: 353454/04/150402/2, bên trong có sim số thuê bao 0921900535, tình trạng máy đã qua sử dụng.

- 01 xe máy Honda Wave, màu trắng, BKS: 29L1-759.00, số khung 3916KY337856, số máy JA39E1203209, tình trạng đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 7400/KLGD-PC09 ngày 25/11/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự công an thành phố HN kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine; khối lượng 1,134 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Khoảng 20 giờ ngày 15/11/2019, Bùi Quang H gọi điện rủ Nguyễn Văn T đi mua ma túy về cùng sử dụng. T đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày, H điều khiển xe máy Honda Wave, BKS: 29L1-759.00 đến khu vực GP đón T rồi cùng T và một người phụ nữ tên N (bạn xã hội của T nhưng không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) đi hát karaoke. Khoảng 01 tiếng sau, T góp 650.000 đồng, H góp 600.000 đồng, tổng là 1.250.000 đồng để mua ma túy đá về cùng sử dụng rồi T gọi điện thoại cho 01 nam thanh niên tên P để hỏi mua ma túy. P đồng ý và hẹn gặp nhau ở khu vực HT, HĐ, HN. Sau đó, H điều khiển xe máy Honda Wave, BKS: 29L1-759.00 chở T đến khu vực HT, HĐ, HN. Khi đi đến khu vực cầu T, HĐ, do H không biết đường nên đã đổi lái cho T. Đến nơi, T và H gặp P. T đưa số tiền 1.250.000 đồng cho P còn P đưa cho H gói ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, T tiếp tục điều khiển xe máy chở H đi tìm nơi sử dụng ma túy. Trên đường đi, T và H không dừng lại ở địa điểm nào. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực trước sân bóng TĐ, số 129 NT, phường TĐ, quận TX, HN thì bị tổ công tác Y30/141 Công an thành phố HN yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện trên mặt đường gần vị trí T đỗ xe máy có 01 túi nilon màu trắng, kích thước 3x5cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. T không trực tiếp nhìn thấy H ném vật gì xuống đường nhưng T nghĩ gói ma túy thu giữ là H ném.

Quá trình điều tra, Bùi Quang H không khai nhận hành vi phạm tội của mình và khai: Khoảng 20 giờ ngày 15/11/2019, Nguyễn Văn T gọi điện rủ H đi hát karaoke. H đồng ý và điều khiển xe máy Honda Wave, BKS: 29L1- 759.00 đến khu vực GP đón T. Sau đó, T và H đến khu vực ĐC, HM, HN gặp N (bạn của T, H không biết rõ tên tuổi, địa chỉ) đi hát karaoke đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì ra về. Lúc này, T hỏi mượn xe máy của H đi đến HĐ, HN có việc nhưng H không cho

mượn. Nhân bảo H chở T đi một lúc, Nhân ở đây chờ H. H đồng ý và chở T đến HĐ. Trên đường đi, H thấy T gọi điện cho ai đó và hẹn gặp ở Hà Trì, HĐ, HN. Khi đi đến khu vực cầu HĐ thì H và T có đổi lái cho nhau. Đến nơi, T đỗ xe và đi bộ ra cách chỗ H đứng vài mét rồi đưa số tiền 1.250.000 đồng một người đàn ông nào đó. Anh ta đưa cho T vật gì đó H không nhìn rõ. Sau đó, T chở H đến ĐC, HM, HN. Trên đường đi, T và H không dừng lại ở địa điểm nào. Lúc đó, H say rượu nên ngủ gục vào người T và thấy T huých vào ngực H làm H tỉnh dậy thì thấy các đồng chí công an yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện trên mặt đường gần vị trí xe máy T đang đỗ có 01 túi nilon màu trắng, kích thước 3x5cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. H không biết nguồn gốc chiếc túi nilon màu trắng trên. Trong giai đoạn truy tố, H thay đổi lời khai, chỉ khai đi cùng T, không nhìn thấy T đưa tiền cho ai.

Quá trình điều tra, truy tố Bùi Quang H không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của Nguyễn Văn T, lời khai của đồng chí Dương Quang T trực tiếp nhìn thấy H cho tay phải vào túi quần phía trước bên phải đang mặc lấy ra 01 túi nilon màu trắng ném xuống lòng đường và thu giữ ngay trong điều kiện ánh sáng bình thường, xung quanh khu vực không có vật gì khác, giám định là ma túy; tiến hành đối chất giữa T và H, T vẫn giữ nguyên lời khai như lời khai đã khai trước đây, giữa T và H không có mâu thuẫn gì với nhau. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ khác có đủ cơ sở xác định số ma túy mà cơ quan công an thu giữ dưới lòng đường là của Nguyễn Văn T, Bùi Quang H. Đối với người đàn ông tên P, do Nguyễn Văn T khai không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể còn Bùi Quang H không thừa nhận cùng T mua ma túy của P. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ. Đối với chiếc xe máy Honda Wave, màu trắng, BKS 29L1-759.00, số khung 3916KY337856, số máy JA39E1203209, qua điều tra xác định đăng ký xe mang tên ông Bùi Quang Á (bố của Bùi Quang H, địa chỉ: số 30, ngõ 97, tổ 8, DT, MĐ 1, NTL, HN), không nằm trong dữ liệu xe tang vật. Ông Ánh cho H mượn chiếc xe máy trên và không biết ngày 15/11/2019 H sử dụng chiếc xe đi đâu, làm gì. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông Á và chuyển chiếc xe máy đến Chi cục thi hành án dân sự quận TX để giải quyết theo thẩm quyền.

Chiếc điện thoại di động Nokia màu đen, mặt sau màu xanh thu giữ của Bùi Quang H và chiếc điện thoại di động Samsung màu đen thu giữ của Nguyễn Văn T dùng vào mục đích liên lạc cá nhân. Cơ quan điều tra chuyển 02 chiếc điện thoại đến Chi cục thi hành án dân sự quận TX để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 231/CT-VKSTX ngày 02.11.2020 Viện kiểm sát nhân dân quận TX đã truy tố Bùi Quang H và Phạm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay.

Bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo thừa nhận việc bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Giữa bị cáo và bị cáo Bùi Quang H không có mâu thuẫn gì. Trước khi rủ nhau chung tiền mua ma túy, bị cáo cùng bị cáo Bùi Quang H đã cùng nhau sử dụng ma túy Methamphetamine do bị cáo mang theo và đã sử dụng hết. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật và ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị cáo Bùi Quang H xác nhận không có mâu thuẫn gì với bị cáo Nguyễn Văn T, không mâu thuẫn hoặc quen biết ai trong tổ công tác 141 đã dừng xe bị cáo. Gói ma túy dưới lòng đường là của Nguyễn Văn T, không liên quan đến bị cáo, không thừa nhận việc góp tiền mua ma túy với Nguyễn Văn T, không thừa nhận việc cùng sử dụng ma túy với Nguyễn Văn T. Bị cáo không thừa nhận kết quả dương tính với ma túy khi bị giữ nhưng xác nhận chữ ký và chữ viết trong kết quả xét nghiệm là do mình tự viết. Bị cáo cho rằng chỉ đi chơi, đi hát Karaoke với Nguyễn Văn T cho đến khi bị cơ quan công an kiểm tra, không biết việc Nguyễn Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã nêu, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 22 (hai mươi hai) tháng đến 26 (hai mươi sáu) tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma

túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Quang H từ 28 (hai mươi tám) tháng đến 32 (ba mươi hai) tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”; về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 1,134 gam Methamphetamine; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Samsung màu đen, số IMEI 1: 356458090886938, số IMEI 2: 356459090886936, bên trong lắp sim số thuê bao 0325927033 thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, mặt sau màu xanh, số IMEI: 353454/04/150402/2, bên trong có sim số thuê bao 0921900535, tình trạng máy đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Quang H; trả lại ông Bùi Quang Ánh 01 xe máy Honda Wave, màu trắng, BKS: 29L1-759.00, số khung 3916KY337856, số máy JA39E1203209, tình trạng đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận TX, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận TX, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ông Bùi Quang Á là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt và đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T có lời khai nhận tội phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc; biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; Lời khai người làm chứng, Bản kết luận giám định...

Bị cáo Bùi Quang H có lời khai không thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa quanh co, mâu thuẫn với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra và tại Viện kiểm sát. Bị cáo xác nhận giữa bị cáo với bị cáo Nguyễn Văn T không có mâu thuẫn gì trước đó mà còn rủ nhau cùng đi hát Karaoke nhưng không lý giải được tại sao Nguyễn Văn T lại khai hai người cùng góp tiền mua ma túy. Bị cáo cho rằng do quá trình điều tra, để được tại ngoại bị cáo đã khai bừa là có nhìn thấy bị cáo Nguyễn Văn T đưa tiền cho một người đàn ông mua ma túy nhưng tại phiên tòa bị cáo nghĩ lại và thấy rằng lời khai đó không đúng, bị cáo đứng cách xa và không biết Nguyễn Văn T gặp người đàn ông kia làm gì. Bị cáo không thừa nhận mình đã sử dụng ma túy nhưng không giải thích được lý do mình có ma túy trong cơ thể. Bị cáo xác nhận giữa bị cáo và cán bộ công an tổ công tác 141 đã dừng xe không có quen biết hoặc mâu thuẫn trước đó nhưng không lý giải được tại sao đồng chí Dương Quang Tuấn lại xác định nhìn thấy H cho tay phải vào túi quần phía trước bên tay phải đang mặc lấy ra 01 túi nilon màu trắng ném xuống lòng đường, giám định là ma túy. Bị cáo cho rằng mình đã bị đánh đập tại công an phường TĐ nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh, quá trình điều tra, truy tố không khiêu nại gì. Do vậy, căn cứ vào Biên bản sự việc ngày 15.11.2019 tại Công an phường TĐ, Biên bản mô tả hiện trường, lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T, lời khai người làm chứng là đồng chí Dương Quang T, Kết quả thực nghiệm điều tra, Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy của Bùi Quang H, Bản kết luận giám định... và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/11/2020, tại trước số 129 NT, TĐ, TX, HN, Nguyễn Văn T, Bùi Quang H đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,134 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan công an kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng toàn bộ tang vật.

Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân quận TX truy tố các bị cáo để xét xử theo tội danh đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội được Bộ luật hình sự quy định là hành vi phạm tội. Bản thân các bị cáo là người trưởng thành, nhận thức rõ tác hại nhiều mặt của ma túy đến sức khỏe và đời sống của con người, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo phòng ngừa chung cho xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Khi lượng hình hội đồng xét xử có xem xét đến vai trò, vị trí của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết khác để phân hóa vai trò và cá thể hóa hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo rủ nhau cùng mua ma túy để sử dụng nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Bị cáo Bùi Quang H bản thân quanh co, không thành khẩn khai báo, không phối hợp với cơ quan điều tra, cơ quan tiến hành tố tụng nhằm trốn tránh trách nhiệm nên phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đường lối giải quyết trên cơ sở đánh giá toàn diện nội dung vụ án:

3.1. Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Bùi Quang H không có tình tiết giảm nhẹ.

3.3. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có việc làm và thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

Tang vật của vụ án gồm:

- 01 phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Văn T, Bùi Quang H, giám định viên Phạm Đình Đạo, cán bộ Công an phường TĐ - Lê Thế A, cán bộ tổ công tác Y30/141 - Lê Đình T và đóng dấu của Công an phường TĐ tại các mép dán, bên trong có 1,134 gam ma túy loại Methamphetamine (phòng PC09 - CATP HN thu mẫu giám định 0,138 gam).

- 01 chiếc điện thoại di động Samsung màu đen, số IMEI 1: 356458090886938, số IMEI 2: 356459090886936 , bên trong lắp sim số thuê bao 0325927033.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen, mặt sau màu xanh, số IMEI: 353454/04/150402/2, bên trong có sim số thuê bao 0921900535, tình trạng máy đã qua sử dụng.

- 01 xe máy Honda Wave, màu trắng, BKS 29L1-759.00, số khung 3916KY337856, số máy JA39E1203209, tình trạng đã qua sử dụng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự : Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của các bị cáo, tịch thu xung công quỹ điện thoại bị cáo dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy ; trả lại ông Bùi Quang Á chiếc xe máy do không biết việc Bùi Quang H sử dụng tàng trữ ma túy.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Quang H và Nguyễn Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Quyết định hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Bùi Quang H** 28 tháng (hai mươi tám tháng) tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 22 tháng (hai mươi hai tháng) tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

2.3. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Văn T, Bùi Quang H, giám định viên Phạm Đình Đ, cán bộ Công an phường TĐ - Lê Thế A, cán bộ tổ công tác Y30/141 - Lê Đình T và đóng dấu của Công an phường TĐ tại các mép dán, bên trong có 1,134 gam ma túy loại Methamphetamine (phòng PC09 - CATP HN thu mẫu giám định 0,138 gam).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Samsung màu đen, số IMEI 1: 356458090886938, số IMEI 2: 356459090886936 , bên trong lắp sim số thuê bao 0325927033; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, mặt sau màu xanh, số IMEI: 353454/04/150402/2, bên trong có sim số thuê bao 0921900535, tình trạng máy đã qua sử dụng.

Hoàn trả ông Bùi Quang Á 01 xe máy Honda Wave, màu trắng, BKS 29L1-759.00, số khung 3916KY337856, số máy JA39E1203209, tình trạng đã qua sử dụng.

Hiện các vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, thành phố HN theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23.11.2020.

4/ Ân phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng: Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, danh mục án phí kèm theo.

Các bị cáo Bùi Quang H, Nguyễn Văn T mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Bùi Quang Á có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố HN;
- VKSND quận TX;
- CA Quận TX;
- THADS quận TX ;
- Bị cáo; L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHÁN TOÀ

PHƯƠNG THẢO

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI THẨM NHÂN DÂN

